

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 tháng 4 năm 2022
V/v Không công nhận vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Vinh

2. Bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXX- ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng U, sinh năm 1979- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Đặng Ngọc B, sinh năm 1975- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng U và ông Đặng Ngọc B đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của

địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà tự nguyện chung sống như vợ chồng từ tháng 4/2014.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống không đồng nhất, ông B không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã và xô xát nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 cho đến nay, ai biết bốn phận người nấy, không ai quan tâm chăm sóc ai.

Nay bà Phạm Thị Hồng U đề nghị Tòa án tuyên bố bà U và ông Đặng Ngọc B không phải là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Phạm Thị Hồng U và ông Đặng Ngọc B có một người con chung là: Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014.

Bà Phạm Thị Hồng U có nguyện vọng giao cháu Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014 cho ông Đặng Ngọc B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Đặng Ngọc B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc B thừa nhận chung sống với bà Phạm Thị Hồng U như vợ chồng từ tháng 4 năm 2014, trên cơ sở tình yêu tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau. Xét thấy tình cảm không còn, bà U làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa bà U và Ông B thì Ông B đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống Ông B và bà U có một người con chung: Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014.

Ông B có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014 cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà U phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc trình bày quan điểm đối với việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng như sau:

Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đã chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ quy định trong BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 14, 15, 58, 81, 82, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà

Phạm Thị Hồng U, không công nhận bà U và Ông B là vợ chồng, giao cháu Đặng Trung K cho ông Đặng Ngọc B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu Kiên đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng U đề ngày 16/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật “*Không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1, khoản 8 Điều 28 của BLTTDS.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Phạm Thị Hồng U làm đơn khởi kiện, bị đơn ông Đặng Ngọc B cư trú tại thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên toà: Các đương sự đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng U và bị đơn ông Đặng Ngọc B đều thừa nhận đã thực hiện việc chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2014 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến không thể tiếp tục chung sống, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án không công nhận ông, bà là vợ chồng phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội, nên HĐXX Tuyên bố không công nhận bà Phạm Thị Hồng U và ông Đặng Ngọc B là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống ông Đặng Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng U có một người con chung: Cháu Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014.

Ông Đặng Ngọc B và bà Phạm Thị Hồng U thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu Đặng Trung K, giao cháu Đặng Trung K cho ông Đặng Ngọc B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu Kiên đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận

của các đương sự về việc nuôi cháu Kiên đảm bảo đúng quy định pháp luật, nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận của Ông B và bà U để giao cháu Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014 cho ông Đặng Ngọc B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu Kiên đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị Hồng U được quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Ngọc B không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng U phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đặng Trung K nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Hồng U và ông Đặng Ngọc B đều không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: bà Phạm Thị Hồng U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227; Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14, 15, 58, 81, 82, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng U.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Hồng U và ông Đặng Ngọc B là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thuận của các đương sự và theo nguyện vọng của cháu Đặng Trung K.

Giao cháu Đặng Trung K, sinh ngày 21/12/2014 cho ông Đặng Ngọc B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến lúc cháu đủ 18 tuổi.

Bà Phạm Thị Hồng U được quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ông Đặng Ngọc B không yêu cầu bà Phạm Thị Hồng U phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đặng Trung K, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0015869 ngày 21/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng U, bị đơn ông Đặng Ngọc B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người tham gia tố tụng;
-;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng